

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 15-3-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương

2. Ông Huỳnh Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lý Thị Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (theo giấy ủy quyền ngày 28/12/2020): Ông Đặng Văn K, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn:

Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1975.

Anh Trương Phương Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Anh Đông vắng mặt; Các đương sự còn lại cùng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D là ông Đặng Văn K trình bày:

Vào năm 2017, bà Nguyễn Thị D có cho chị Huỳnh Thị N và anh Trương Phương Đ vay số tiền 31.500.000 đồng và 13,8 chỉ vàng 24Kr. Khi vay tiền và vàng thì chị Huỳnh Thị N có viết biên nhận giao cho tôi để làm tin.

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị D yêu cầu vợ chồng chị Huỳnh Thị N và anh Trương Phương Đ cùng chịu trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn nợ là 31.500.000 đồng và 13,8 chỉ vàng 24Kr.

Tuy nhiên, ngày 03/02/2021 bà Nguyễn Thị D có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung: “ Yêu cầu Huỳnh Thị N trả 2,8 chỉ vàng 24Kr và 16.000.000 đồng, không yêu cầu Trương Phương Đ trả nợ”.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D là ông Đặng Văn K vẫn giữ nguyên ý kiến theo nội dung đơn ngày 03/02/2021. Bà Nguyễn Thị D yêu cầu chị Huỳnh Thị N trả số vàng còn nợ là 2,8 chỉ vàng 24Kr và 16.000.000 đồng tiền vay còn nợ. Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính tiền lãi gì.

Bị đơn là chị Huỳnh Thị N trình bày:

Trước đây, vào khoảng năm 2016, chị Huỳnh Thị N có mượn của bà Nguyễn Thị D 01 chiếc lắc trọng lượng 1,8 chỉ vàng 24Kr và 01 chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ vàng 24Kr. Cộng chung là 2,8 chỉ vàng 24Kr và có đóng lãi cho bà D 01 chỉ vàng 24Kr.

Ngoài ra, chị N có vay bà D nhiều lần tiền như sau:

+ Lần thứ nhất, vay 12.000.000 đồng, trong đó lấy tiền vốn 6.000.000 đồng, đóng tiền lãi ngay là 6.000.000 đồng.

+ Lần thứ hai, vay tiếp 12.000.000 đồng, nhưng chỉ nhận có 6.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng cũng là tiền lãi tính trước.

Cộng chung, chị N vay của bà D 24.000.000 đồng vào năm 2016.

Phần tiền vay 24.000.000 đồng, tôi đã trả được 8.000.000 đồng. Còn nợ lại 16.000.000 đồng từ năm 2019 đến nay.

Đối với 2,8 chỉ vàng 24Kr và 16.000.000 đồng tiền vay còn nợ thì chị N cũng đồng ý trả cho bà D, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi xong 16.000.000 đồng. Riêng 2,8 chỉ vàng 24Kr cũng xin trả dần bằng cách đến cuối

năm sẽ trả 01 chỉ vàng 24Kr.

Bị đơn là anh Trương Phương Đ vắng mặt:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, chị Huỳnh Thị N cũng đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị D 16.000.000 đồng tiền vốn vay và 2,8 chỉ vàng 24Kr như yêu cầu của bà D. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn Huỳnh Thị N trả số tiền còn nợ là 16.000.000 đồng và 2,8 chỉ vàng 24Kr, không yêu cầu bị đơn Trương Phương Đ cùng chịu trách nhiệm trả nợ. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên cạnh đó, do nguyên đơn không có yêu cầu gì với bị đơn Trương Phương Đ nên bị đơn Trương Phương Đ không có quyền lợi và nghĩa vụ nào trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trương Phương Đ là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, bị đơn có ý kiến thừa nhận như sau: “đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vay còn nợ là 16.000.000 đồng và 2,8 chỉ vàng 24Kr nhưng xin trả dần bằng cách mỗi tháng trả 500.000 đồng đến khi xong 16.000.000 đồng và đến cuối năm 2021 trả 01 chỉ vàng 24Kr”

Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức vay tài sản là có thật. Tuy nhiên, từ

năm 2019 cho đến nay, dù đã đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không thanh toán số tiền tiền vốn vay còn nợ là 16.000.000 đồng và 2,8 chỉ vàng 24Kr cho nguyên đơn là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Giá vàng tại thời điểm xét xử (ngày 15/3/2021) đối với vàng nữ trang 99% (vàng 24Kr) là **5.195.000 đồng/01 chỉ**.

[4] Đối với ý kiến của bị đơn xin trả dần, do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật, cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của bị đơn được.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, khoản 1, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D.

Buộc chị Huỳnh Thị N chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn vay còn nợ là **16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng)**.

Buộc chị Huỳnh Thị N chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị D **2,8 (hai phẩy tám) chỉ vàng 24 Kr**, được quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử là: 5.195.000 đồng/01 chỉ vàng 24Kr x 2,8 (hai phẩy tám) chỉ vàng 24 Kr = **14.546.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)**.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

Do bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên xem như xong, không có hoàn lại gì.

Chị Huỳnh Thị N phải chịu **1.527.300 đồng (một triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng)** tiền án phí DSST.

Án xử công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và chị Huỳnh Thị N có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

